

Số: 733/PC3-TC

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 7 năm 2026

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH
QUÝ 2/2026 SO VỚI QUÝ 2/2025 (TRƯỚC SOÁT XÉT)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Công ty Con và Quyết định số 31/QĐ-HĐTV ngày 31/3/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Công ty con ban hành theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN;

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 2/2026 so với quý 2/2025 (trước soát xét) như sau:

1. Báo cáo tài chính quý 2/2026

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2 năm 2026: - **2.121.346.534** đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2 năm 2025: **11.699.965.394** đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2/2026 giảm so với quý 2/2025 là: **13.821.311.928** đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Quý 2/2026 (1)	Quý 2/2025 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	17.394.750.119	33.372.015.505	-15.977.265.386	52,12%
2. Giá vốn hàng bán	15.654.641.413	15.417.618.796	237.022.617	101,54%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	1.740.108.706	17.954.396.709	-16.214.288.003	9,69%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	251.656.551	279.566.932	-27.910.381	90,02%
5. Chi phí tài chính	8.345.206	514.212.329	-505.867.123	1,62%
6. Chi phí bán hàng	0	0	0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.112.163.968	3.002.401.207	1.109.762.761	136,96%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-2.128.743.917	14.717.350.105	-16.846.094.022	-14,46%
9. Thu nhập khác	0	0	0	
10. Chi phí khác	0	5.849.590	-5.849.590	
11. Lợi nhuận khác	0	-5.849.590	5.849.590	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-2.128.743.917	14.711.500.515	-16.840.244.432	-14,47%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-7.397.383	3.011.535.121	-3.018.932.504	-0,25%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-2.121.346.534	11.699.965.394	-13.821.311.928	-18,13%

2. Báo cáo tài chính lũy kế đến quý 2/2026

- Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2026: **10.209.543.771** đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2025: **29.074.187.954** đồng.

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 giảm so với 6 tháng đầu năm 2025 là: **18.864.644.183** đồng, như sau:

CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm 2026 (1)	6 tháng đầu năm 2025 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	51.358.670.204	74.613.740.753	-23.255.070.549	68,83%
2. Giá vốn hàng bán	30.815.840.831	31.579.537.930	-763.697.099	97,58%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	20.542.829.373	43.034.202.823	-22.491.373.450	47,74%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	561.397.563	466.600.286	94.797.277	120,32%
5. Chi phí tài chính	319.112.329	1.058.561.644	-739.449.315	30,15%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.843.009.267	5.878.972.449	1.964.036.818	133,41%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.942.105.340	36.563.269.016	-23.621.163.676	35,40%
9. Thu nhập khác	0		0	0,00%
10. Chi phí khác		5.849.590	-5.849.590	
11. Lợi nhuận khác		-5.849.590	5.849.590	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.942.105.340	36.557.419.426	-23.615.314.086	35,40%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.732.561.569	7.483.231.472	-4.750.669.903	36,52%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.209.543.771	29.074.187.954	-18.864.644.183	35,12%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh quý 2/2026 bị lỗ và giảm so với quý 2/2025 như sau: trong quý 2/2026, tình hình thời tiết tại khu vực NMTĐ Đắk Pônê, tỉnh Quảng Ngãi và NMTĐ Đa Krông 1 tỉnh Quảng Trị tiếp tục khô hạn, không thuận lợi cho hoạt động phát điện; tổng sản lượng điện thương phẩm quý 2/2026 đạt 9,03 GWh (giảm 58,83% so với cùng kỳ năm 2025) và doanh thu bán điện đạt 17,39 tỷ đồng (giảm 47,88% so với cùng kỳ năm 2025). Ngoài ra, trong kỳ công ty đã thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng tại các nhà máy; mua sắm vật tư thiết bị; sửa chữa lớn tài sản và thực hiện trích chi phí tiền lương theo quy định hiện hành, nên giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp quý 2/2026 tăng so với quý 2/2025. Từ những nguyên nhân trên, nên lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2/2026 là -2.121.346.534 đồng và giảm 118,13% so với cùng kỳ năm 2025.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC, đăng web./.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Huy Khôi